TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/DS-ST.
Ngày: 30-7-2025.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Đinh Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thu- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh, Toà án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 195/2025/TLST-DS, ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2025/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB).

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Toà nhà SallingTower – 111A Pasteur, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cũ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Toà nhà SallingTower – 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu Hà- chức vụ: Giám đốc trung tâm xử lý nợ ngân hàng bán lẻ Miền Nam.

Người được ủy quyền lại: Bà Trần Thị Tân Huyền- Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam. (Giấy ủy quyền ngày 03 tháng 3 năm 2025) (có mặt)

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1990. (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn T T, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 380/6, ấp T, xã Thuận Mỹ, tỉnh Tây Ninh.

Cùng địa chỉ cũ: Số nhà 380/6, ấp T, xã T Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) trình bày trong đơn khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) ký với ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn T T các Hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng tín dụng số 6812953.21 ngày 18/10/2021, ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn T T vay của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền là 300.000.000 đồng; Mục đích giải ngân: Vay mua 01 xe ô tô; Thời hạn vay: 84 tháng, từ ngày 22/10/2021 đến ngày 21/10/2028;

Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,1%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 4.1%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm. Trả lãi vào ngày 5 hàng tháng. Kỳ trả đầu tiên là ngày 05 tháng 11 năm 2021.

Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng hoàn trả tiền gốc là 3.572.000 đồng vào ngày 5 tháng tháng, số còn lại trả vào cuối kỳ.

Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ.

Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

VIB đã giải ngân cho ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn T T theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 3124783.21 ngày 18/10/2021 với số tiền 300.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Ngày 14/7/2022, ông Nguyễn Hoàng H đã ký Hợp đồng/Đề nghị phát hành thẻ tín dụng. Theo đó, VIB đã đồng ý phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở thẻ và sử dụng tài khoản cho ông Nguyễn Hoàng H với mức tín dụng là: 30.000.000 đồng, loại thẻ: VIB Oneline Plus.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 04 tháng 8 năm 2023, ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn T T đã vi phạm nghĩa vụ T toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tính đến ngày 28/7/2025, ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn T T còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền là 363.053.897 đồng, trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 241.453.872 đồng, nợ lãi trong hạn là 28.215.388 đồng, lãi quá hạn là 57.848.243 đồng, nợ lãi quá hạn của thẻ tín dụng là 11.628.178 đồng, phí là 23.908.216 đồng.

Khoản vay có tài sản đảm bảo, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 3000600.21 ngày 18/10/2021, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy

định tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô HUYNDAI số loại GRAND I10, biển số 62A-242.87 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62 005382 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 19/10/2021 cho ông Nguyễn Hoàng H. Đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn T T trả ngay cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền tính đến ngày 28/7/2025 là 363.053.897 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn, phí kể từ ngày 29/7/2025 cho đến khi ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn T T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng/Đơn phát hành thẻ tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký.

Trường hợp ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn T T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì VIB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ để trả nợ thì ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn T T phải tiếp tục trả số nợ còn lại.

Bị đơn là ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn T T không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh tham gia phiên tòa trình bày: Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, hòa giải và xét xử.

Nội dung: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam cung cấp được đầy đủ chứng cứ để chứng minh là ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn T T có vay và và còn nợ tiền gốc, tiền lãi như người đại diện của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam trình bày. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, các Điều 100, 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 28/7/2025 là 363.053.897 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn kiện bị đơn tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh) thụ lý giải quyết.

[2] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Nguyên đơn và bị đơn xác lập hợp đồng tín dụng số 6812953.21 ngày 18/10/2021. Hợp đồng tín dụng trên được các đương sự tự nguyện thỏa thuận và xác lập, phù hợp với quy định của pháp luật, nên hợp đồng tín dụng trên là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[4] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 28/7/2025 là 363.053.897 đồng (trong đó bao gồm gốc là 241.453.872 đồng, nợ lãi trong hạn là 28.215.388 đồng, lãi quá hạn là 57.848.243 đồng, nợ lãi quá hạn của thẻ tín dụng là 11.628.178 đồng, phí là 23.908.216 đồng), yêu cầu tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn, phí kể từ ngày 29/7/2025 cho đến khi ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn T T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng/Đơn phát hành thẻ tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký. Bị đơn không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì về việc khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn cung cấp được đầy đủ chứng cứ để chứng minh là bị đơn có vay tiền và còn nợ tiền vay như nguyên đơn trình bày. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay và tiền lãi theo thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng tín dụng, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 288, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, các Điều 100, 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 28/7/2025 là 363.053.897 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 241.453.872 đồng, nợ lãi trong hạn là 28.215.388 đồng, lãi quá hạn là 57.848.243 đồng, nợ lãi quá hạn của thẻ tín dụng là 11.628.178 đồng, phí là 23.908.216 đồng, ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn T T có nghĩa vụ liên đới trả tiền lãi, lãi quá hạn, phí kể từ ngày 29/7/2025 cho đến khi ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn T T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng số 6812953.21 ngày 18/10/2021, đơn phát hành thẻ tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký.

[5] Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô HUYNDAI số loại GRAND I10, biển số 62A-242.87 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62 005382 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 19/10/2021 cho ông Nguyễn Hoàng H. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 3000600.21 ngày 18/10/2021, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hợp đồng thế chấp được các bên thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 294, 295, 298, 317, 318, 319 của Bộ luật dân sự nên có hiệu lực thi hành, cần tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 5- Tây Ninh là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 288, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, các Điều 100, 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu trả tiền vay và tiền lãi của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB), buộc ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn T T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) tổng số tiền tính đến ngày 28/7/2025 là 363.053.897 đồng (trong đó bao gồm gốc là 241.453.872 đồng, nợ lãi trong hạn là 28.215.388 đồng, lãi quá hạn là 57.848.243 đồng, nợ lãi quá hạn của thẻ tín dụng là 11.628.178 đồng, phí là 23.908.216 đồng), ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn T T có nghĩa vụ liên đới trả tiền lãi, lãi quá hạn, phí kể từ ngày 29/7/2025 cho đến khi ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn T T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng số 6812953.21 ngày 18/10/2021, đơn phát hành thẻ tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký.

2. Tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 3000600.21 ngày 18/10/2021 giữa Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB), ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn T T, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về án phí:

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.512.783 đồng (tám triệu năm trăm mười hai nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010896 ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An (nay là phòng Thi hành án dân sự Khu Vực 5 – Tây Ninh).

Ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn T T có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 18.152.695 đồng (mười tám triệu một trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi lăm đồng).

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
-Tòa án tỉnh;
-Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh;
-Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
-Các đương sự;
-Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng